

CHÍNH SÁCH VÀ CHÍNH SÁCH DÂN TỘC ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

○ THS. ĐINH THỊ PHƯƠNG LAN*

Tộc người thiểu số là một vấn đề quan trọng trong lịch sử Việt Nam, một quốc gia đa tộc người, rất cần được quan tâm trong giai đoạn hiện nay. «Đảng ta luôn xác định vấn đề dân tộc, công tác dân tộc và đoàn kết các dân tộc có vị trí chiến lược quan trọng trong cách mạng nước ta» (1).

1. Chính sách và chính sách dân tộc

Chính sách là tập hợp các chủ trương, các biện pháp khuyến khích đối tượng phụ thuộc vào chính sách nhằm đạt được mục đích của chủ thể ra chính sách. Chính sách là một nội dung hiện thực trực tiếp của chính trị. Trên thực tế, mọi chính sách lại thông qua nhà nước, gắn liền với cơ chế, thể chế, luật pháp hiện hành của nhà nước, do đó chính sách còn là chính sách chính trị. Một nền chính trị dân chủ thì hệ thống chính sách phải thể hiện nhất quán tư tưởng thân dân và hành động vì dân.

Vai trò của chính sách

Vai trò định hướng: Chính sách công là một phương tiện quan trọng, định hướng mọi hoạt động và hành vi của các chủ thể tham gia hoạt động trong lĩnh vực KT-XH theo những mục tiêu, phương hướng đã định trước của nhà nước.

Vai trò kích thích phát triển: Khác với những công cụ quản lý khác, phần lớn các chính sách có vai trò kích thích, tạo ra động lực mạnh mẽ cho sự phát triển KT-XH. Bản thân mỗi chính sách công khi hướng vào một vấn đề bức xúc đang đặt ra, tự nó chứa đựng nhu cầu giải quyết vấn đề đó, làm cho sự vật phát triển lên một bước. Đồng thời khi giải quyết vấn đề thì chính sách đó lại tác động đến các vấn đề chính sách khác, làm nảy sinh những nhu cầu phát triển mới.

Vai trò điều tiết: Chính sách được nhà nước ban hành để giải quyết những vấn đề bức xúc phát sinh trong đời sống KT-XH, điều tiết những sự mất cân bằng, những hành vi không phù hợp, nhằm tạo ra những hành lang pháp lý cho các hoạt động các hoạt động theo mục tiêu xã hội đã đề ra.

Chính sách dân tộc thực chất là chính sách phát triển quốc gia - dân tộc của từng thời kì lịch sử về những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng... thuộc về một quốc gia, dân tộc. Chính sách tổng hợp mọi chủ trương, đường lối, luật pháp và hệ thống các chính sách đối nội của nhà nước. Nó tạo thành cơ sở và định hướng chiến lược cho chính sách đối ngoại để mở rộng và tăng cường các quan hệ hợp tác, bang giao, hội nhập quốc tế của nhà nước dân tộc độc lập, có chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

Chính sách dân tộc đối với dân tộc thiểu số (DTTS) là một bộ phận trong hệ thống các chính sách dân tộc ở cấp độ quốc gia, tạo điều kiện cùng hỗ trợ với các nguồn lực để các dân tộc đó chủ động tự phát triển, hòa nhập tự nhiên nhất vào sự phát triển chung của cả cộng đồng quốc gia - dân tộc, đóng góp chung vào sự phát triển chung của quốc gia - dân tộc bằng sự phát triển của chính mình.

2. Chính sách dân tộc về phát triển giáo dục vùng DTTS và miền núi (MN)

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Đảng, nhà nước, để nâng cao chất lượng giáo dục cho vùng DTTS và MN, Chính phủ đã thực thi nhiều chính sách như: miễn giảm học phí, cấp không giấy viết, sách giáo khoa, cử tuyển, ưu tiên điểm cho con em, đồng bào DTTS và MN vào các trường đại học, chuyên nghiệp, phát triển hệ thống trường dân tộc nội trú, trường bán trú, thực hiện lớp ghép, chính sách phổ cập giáo dục, dạy song ngữ... Nhiều văn bản pháp quy về lĩnh vực giáo dục vùng DTTS và MN như: - Thông tư liên bộ số 17/TT-LB ngày 27/7/1995 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ GD-ĐT hướng dẫn chế độ trả lương dạy thêm giờ và phụ cấp dạy lớp ghép của ngành GD-ĐT; - Thông tư 01/BGDĐT ngày 3/2/1997 của Bộ GD-ĐT về Hướng dẫn việc dạy học tiếng nói và chữ viết DTTS; - Nghị định 35/2001/NĐ-CP ngày

* Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi

09/7/2001 của Chính phủ về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn; - Nghị định 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện KT-XH khó khăn; - Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT; v.v...

Đồng thời với các chính sách tác động trực tiếp đến giáo dục còn có các chính sách đầu tư, hỗ trợ cộng đồng, cơ sở hạ tầng, chính sách phát triển KT-XH vùng DTTS và MN... Đây là những chính sách mặc dù không trực tiếp tác động vào lĩnh vực giáo dục nhưng đóng vai trò quan trọng, là tiền đề vật chất đảm bảo cho sự phát triển giáo dục vùng DTTS và MN. Những chính sách này trong thời gian qua đã tạo điều kiện phát triển KT-XH vùng DTTS và MN, theo đó chất lượng giáo dục cũng tiến bộ vượt bậc.

3. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu, giáo dục vùng DTTS và MN cũng còn những hạn chế nhất định

Chất lượng giáo dục chưa thực sự đáp ứng yêu cầu. Cơ sở vật chất cho giáo dục chưa tốt. Vẫn còn tình trạng thiếu phòng học, lớp học tạm, phòng học cấp bốn cũ nát, nhất là vùng sâu, vùng xa. Thư viện, phòng thí nghiệm, phòng học bộ môn và các phương tiện dạy học còn thiếu và lạc hậu. Năm 2008, tỉ lệ phòng học tạm và bán kiên cố chiếm tới trên 40%. Điều kiện KT-XH vẫn còn nhiều khó khăn, cuộc sống của đại đa số đồng bào DTTS còn thiếu thốn. Đây là nguyên nhân quan trọng tác động không nhỏ đến chất lượng giáo dục của những vùng miền này.

Chất lượng đội ngũ cán bộ, GV chưa thực sự đáp ứng yêu cầu. Số liệu năm học 2009-2010 cho thấy, nữ luôn chiếm tỉ lệ đa số ở tất cả các bậc học thể hiện sự chưa hài hòa trong cơ cấu. Tỉ lệ GV người DTTS trong tổng số GV không cao; đặc biệt, ở cấp THPT chỉ có 4,9% so với tỉ lệ người DTTS của cả nước là 14,3% là thấp.

Nguồn lực tài chính cho giáo dục các vùng miền này chưa thực sự đảm bảo. Trong những năm qua, mặc dù đất nước còn khó khăn, nhà nước vẫn quan tâm dành một tỉ lệ ngân sách đáng kể (khoảng 20%) cho GD-ĐT. Tuy nhiên, chi đầu tư phát triển tính đến năm 2011 chỉ có khoảng 16%. Sự huy động nguồn lực từ xã hội chưa thực sự hiệu quả cũng gây không ít khó khăn cho đầu tư phát triển trong lĩnh vực giáo dục nói chung và giáo dục vùng DTTS và MN nói riêng.

Từ những khó khăn nêu trên, có thể thấy, để nâng cao chất lượng giáo dục vùng DTTS và MN, không chỉ từng bước hoàn thiện các chính sách cho giáo dục vùng DTTS và MN, mà phải đồng thời thực thi hiệu quả các chính sách nhằm phát triển KT-XH, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển chất lượng giáo dục cho những vùng miền này.

Hệ thống chính sách hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng là HS là người DTTS không nhiều, chỉ chủ yếu liên quan đến các vấn đề về học bổng, bán trú, cử tuyển, miễn học phí... Các chính sách này cần được rà soát, hiệu chỉnh, bổ sung các nội dung, tạo điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục ngay từ những cấp học thấp và đặc biệt là hoàn thiện chính sách tuyển dụng sau đào tạo. Hiện tại nhiều địa phương vẫn chưa thực hiện tốt khâu tuyển dụng sau đào tạo đối với đối tượng là HS người DTTS. Ngoài ra, cũng cần dần hoàn thiện, thực thi hiệu quả các chính sách đầu tư cho chất lượng nguồn nhân lực cho giáo dục, nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, đặc biệt là các chính sách huy động, điều tiết hiệu quả các nguồn lực từ xã hội hóa vốn đang thực hiện rất khó khăn cho giáo dục DTTS và MN.

Chất lượng giáo dục vùng DTTS và MN phụ thuộc rất nhiều vào chất lượng chính sách đối với giáo dục vùng DTTS và MN. Việc hoàn thiện các chính sách đối với giáo dục vùng DTTS và MN thực sự là một yêu cầu bức thiết. □

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương khóa IX. NXB Chính trị quốc gia, H 2003, tr 29.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. Báo cáo tình hình thực hiện đề án kiên cố hoá trường lớp học và nhà công vụ giáo viên giai đoạn 2008-2012, H 2010.
2. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam. Đề án đổi mới cơ chế tài chính giáo dục 2009-2014, H 2010.
3. Hoàng Chí Bảo. Bảo đảm bình đẳng và tăng cường hợp tác giữa các dân tộc trong phát triển KT-XH ở nước ta hiện nay. NXB Chính trị quốc gia, H 2009.
5. Lê Sĩ Giáo (chủ biên) - Hoàng Lương - Lâm Bá Nam - Lê Ngọc Thắng. Dân tộc học đại cương. NXB Giáo dục Việt Nam, H 2010.
6. Lê Chi Mai. Những vấn đề cơ bản về chính sách và quy trình chính sách. NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh 2011.
7. Trương Minh Dục. Xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc ở Tây Nguyên. NXB Chính trị quốc gia, H 2008.